

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-PT

Ngày: 04 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 362/2025/TLPT-HS ngày 10/12/2025 đối với bị cáo Trần Nhật T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Nhật T, sinh năm 1996; tại: tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); ĐKTT: khu phố T, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; có vợ Nguyễn Quỳnh N, sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông **Nguyễn Ngọc T2**, sinh năm: 1998 (đã chết)

Trú tại: E S, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc T2:**

- Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1978; Trú tại: thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Bà Lê Thị B1, sinh năm: 1979; Trú tại: thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà **Nguyễn Quỳnh N**, sinh năm: 1996; Trú tại: khu phố T, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Thành T3**, sinh năm: 1986; trú tại: thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn T4**, sinh năm: 1979; Trú tại: 2 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Nguyễn Xuân T5**, sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn V, xã H, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Duy H**, sinh năm: 1972; Trú tại: khu phố T, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 23/4/2025, Trần Nhật T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển số 78H - 008.25 do T đứng tên chủ sở hữu chở ông Nguyễn Duy H (cha vợ của T) ngồi bên ghế phụ, đi từ cửa hàng X tại thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk) lưu hành trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Bắc – Nam để đi giao hàng tại tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 21 giờ 43 phút cùng ngày, T điều khiển xe lưu hành trên Quốc lộ A theo hướng Tây – Đông, khi đi đến Km 1353 + 500m Quốc lộ A, thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là thôn H, xã H, tỉnh Đắk Lắk) là khu vực ngã 3, đầu phía Tây của đoạn đường là đường vòng cua sang trái theo hướng lưu hành Tây Bắc – Đ, T điều khiển xe chạy vào vòng cua với tốc độ khoảng 49 km/h. Lúc này ông Nguyễn Xuân T5 điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-066.99 (do ông Nguyễn Thành T3 làm chủ sở hữu) chở ông Nguyễn Ngọc T2 ngồi bên ghế phụ lưu hành ngược chiều đến dừng trong lề đường bên phải, sau đó ông T2 xuống xe và đi bộ sang đường trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn và không chú ý quan sát khi qua đường. Khi T điều khiển xe chạy vào vòng cua, thấy ông T2 đang qua đường nhưng T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ mà chỉ đánh tay lái điều khiển xe sang bên phải nên đã tông vào ông T2, làm ông T2 chết tại chỗ, xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: Xe ô tô tải biển kiểm soát 78H-008.25 di chuyển đến địa phận xã H, thị xã Đ tại kinh độ 12.911758, vĩ độ 109.367043 lúc 21 giờ 43 phút 16 giây đến 21 giờ 44 phút 40 giây, xe chạy với vận tốc cao nhất là 49km/h đến 21 giờ 44 phút 41 giây thì xe dừng hẳn ở kinh độ 12.909338, vĩ độ 109.369141 thuộc xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Tại Công văn số 582/KQLĐBIII-QLBT ngày 17/5/2025 của Khu Quản lý đường bộ III Cục Đ thì tốc độ cho phép tại nơi xảy ra tai nạn giao thông là 50km/h.

Tại Bản kết luận giám định số 31/KLGD-ĐK ngày 12/5/2025 của Trung tâm Đ1 đối với tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô tải biển số 78H - 008.25, kết luận:

Đèn phanh, đèn lùi và lốp ngoài trục 03 bên trái không đạt yêu cầu. Các hệ thống, tổng thành còn lại đạt yêu cầu.

Tại Bản kết luận giám định số 291/KLGDĐT-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Ngọc T2 do đa chấn thương vỡ sọ, giập phôi não.

Tại Bản kết luận giám định số 338/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Ngọc T2 có tìm thấy E (còn) với nồng độ 115 miligam/100 mililit máu, không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy thường gặp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 09/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đ: thiệt hại tài sản xe ô tô tải, biển số 78H-008.25 là 1.300.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải biển số 78H - 008.25, màu sơn xanh, đã qua sử dụng; 01 phiếu xuất kho ngày 23/4/2025 của Công ty TNHH S; đã trả lại cho Trần Nhật T.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 78H - 008.25, số 78007056 do Phòng C Công an tỉnh P cấp ngày 22/3/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 78H-008.25, số EB1739338; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 78H - 008.25, số BB 0020496; 01 hộp màu đen, có số seri 1025077, gắn theo một thiết bị có chữ GPS, tình trạng đã qua sử dụng; đã chuyển cho Phòng C Công an tỉnh Đ.

- 01 xe ô tô biển số 51C - 066.99, màu sơn bạc, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C - 066.99, số 017920 do Công an thành phố H cấp ngày 05/8/2011; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51C - 066.99, số DC0372833 do Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 78.03D cấp ngày 03/3/2025; đã trả cho ông Nguyễn Thành T3.

- 01 giấy phép lái xe số 660184001381, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 27/6/2023, đã trả cho ông Nguyễn Xuân T5.

- 01 giấy phép lái xe số 540080789450, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 30/8/2022, đã trả cho ông Nguyễn Duy H.

- Mẫu chất màu đỏ; một số sợi tóc (không có chân tóc) và chất màu đỏ; đã tiêu hủy.

- 02 chiếc dép màu cam, loại dép không có quai hậu, đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B (cha đẻ của ông Nguyễn Ngọc T2).

- 01 giấy phép lái xe số 540140004084, hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 24/5/2024 và 01 giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải số 012 do Công ty TNHH T6 cấp ngày 06/9/2023; đang tạm giữ, kèm theo hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường 150.000.000 đồng, đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật T 01 (*một*) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Trần Nhật T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (*một*) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2025, bị cáo Trần Nhật T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 22/10/2025 đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho bị cáo được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhật T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk xét xử bị cáo Trần Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, có căn cứ đề chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt; Áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 43 phút ngày 23/4/2025, tại Km 1353+500m, Quốc lộ A, thuộc thôn H, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là thôn H, xã H, tỉnh Đắk Lắk); Trần Nhật T có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 78H-008.25 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn tại nơi mà người đi bộ đang qua đường và tại đoạn đường vòng nên tông vào ông Nguyễn Ngọc T2 đang đi bộ qua đường, làm ông T2 tử vong do đa chấn thương, vỡ sọ não. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Nhật T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ, đúng người đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại, qua đường không đúng nơi quy định, thiếu quan sát, trong người có nồng độ cồn (E) trong máu. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đồng thời được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp. Như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt đồng thời thể hiện được tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nhật T;
- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2025/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 12 – Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhật T 01 (Một)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Nhật T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Danh Đại